

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp DH07DT (Nhóm Thi 1) - Tổ 004 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07130147	NGUYỄN THUY	VY	30/09/89		8	Tám
38	07130149	PHAN NGỌC	YẾN	17/07/89		7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 38 Số bài: 38 Số tờ: 38

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Huỳnh

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thị Đào

Nguyễn Thị Huyền

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1 Phong

Cán bộ chấm thi 2 _____

Le T. Triều Phương

38. 07130149 Nguyễn Văn (Phê) 17/07/89

ThS

5

Năm

ThS. Tạ Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DT (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07130047	LÊ QUANG HUY	13/11/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm
2	07130048	LA DUY HƯNG	10/12/89			✓	✓
3	07130049	LÊ PHƯỚC HƯNG	26/12/89			✓	✓
4	07130050	NGUYỄN THANH QUỐC HƯNG	20/05/88			✓	✓
5	07130051	NGUYỄN TRÍ HỮU	26/01/85		<i>[Signature]</i>	5	Năm
6	07130052	NGUYỄN KHANG HY	07/10/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
7	07130053	NGÔ VŨ QUỐC KHANH	01/12/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
8	07130055	HỒ QUANG KHÁNH	15/08/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
9	07130056	LÊ QUANG KHÁNH	27/12/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
10	07130054	NGUYỄN DUY KHÁNH	18/10/88		<i>[Signature]</i>	4	Bốn
11	07130057	PHAN TRỌNG KHIÊM	05/07/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
12	07130058	NGUYỄN ĐẮC KHOA	24/10/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
13	07130060	NGUYỄN MINH KHOA	26/05/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
14	07130061	TRẦN ANH KHÔI	02/03/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
15	07130062	TRẦN HUY LAM	18/10/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
16	07130063	BÙI THANH LIÊM	12/12/88		<i>[Signature]</i>	4	Bốn
17	07130064	LÊ THỊ KIM LIÊN	06/02/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
18	07130065	ĐẶNG ĐÔ LIN	27/11/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
19	07130151	DƯƠNG THỊ MỸ LINH	16/04/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
20	07130066	NGUYỄN NGỌC LĨNH	13/11/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
21	07130067	HÀ THỊ PHỤNG LOAN	25/01/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
22	07130069	PHAN NGUYỄN PHI LONG	05/09/88			✓	✓
23	07130070	PHẠM MINH LUÂN	13/09/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
24	07130071	ĐẶNG KHẮC LUÂN	20/10/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
25	07130072	NGUYỄN ĐÌNH LUẬT	20/09/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
26	07130073	NGUYỄN THỊ THÚY LỮ	12/10/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm
27	07130074	NGUYỄN ĐÌNH LỰC	25/12/89		<i>[Signature]</i>	4	Bốn
28	07130075	VŨ VĂN LƯỢT	19/05/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
29	07130076	THÂN TRỌNG MINH	14/01/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
30	07130078	LÊ TRẦN NAM	01/01/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
31	07130079	LÊ VĂN NAM	15/03/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 27 Số bài: 27 Số tờ: 27

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn T. T.

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn T. T. Anh Tuấn

Xác nhận của bộ môn TA-KC

Cán bộ chấm thi 1

Phong

Cán bộ chấm thi 2

Lê T. Triều Phương

ThS. Tạ Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DT (Nhóm Thi 1) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07130080	PHẠM VĂN NAM	02/01/88		Nam	4	Bốn
2	07130077	TRẦN HOÀI AN	27/09/88		An	4	Bốn
3	07130082	NGUYỄN TỬ NGHĨA	28/09/86		Nghĩa	3	Ba
4	07130083	PHẠM VĂN NGOAN	08/02/88		Ngovan	6	Sáu
5	07130084	PHẠM HUỲNH HOÀNG NGUYỄN	06/11/89			✓	✓
6	07130085	NGUYỄN THÀNH NGƯNG	08/08/88		Ngung	7	Bảy
7	07130086	LÊ THÀNH NHÂN	15/09/89		Nhan	8	Tám
8	07130152	K' BOU ĐA LÝCH NHI	13/10/88		Nhi	7	Bảy
9	07130087	NGUYỄN HỒ YẾN NHI	22/10/89		Nhi	9	Chín
10	07130089	TÀ TẤN PHÁP	24/02/89		Tan	5	Năm
11	07130090	TRẦN KHẮC PHÍ	22/09/89		Phi	5	Năm
12	07115031	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	20/04/89		Phu	6	Sáu
13	07130091	TRẦN PHÚ	10/02/89		Phu	8	Tám
14	07130093	ĐINH VINH PHÚC	03/08/89		Phuc	6	Sáu
15	07130092	NGUYỄN THIÊN PHÚC	22/08/87		Phu	7	Bảy
16	07130094	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	14/07/89		Phuoc	6	Sáu
17	07130096	LÊ THỊ PHƯƠNG	20/03/89		Phu	5	Năm
18	07130097	LÊ TRẦN PHƯƠNG	11/11/89		Phu	✓	✓
19	07130095	NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG	25/05/88		Phu	4	Bốn
20	07130098	TRẦN VĂN PHƯƠNG	1 / 89		Phu	7	Bảy
21	06130066	PHẠM LÊ PHƯƠNG	15/04/84		Phu	6	Sáu
22	07130099	NGÔ QUANG	15/10/89		Quang	6	Sáu
23	07130100	NGUYỄN MINH QUÂN	07/12/88		Quyn	6	Sáu
24	07130101	TRINH VĂN QUI	04/01/87		Qui	5	Năm
25	07130102	CAO VĂN QUÝ	10/12/89		Qui	5	Năm
26	07130103	PHAN THỊ NGỌC QUYÊN	09/08/88		Quy	6	Sáu
27	07130104	PHẠM NHƯ QUYẾT	30/11/88		Quy	6	Sáu
28	07130105	NGUYỄN HỮU SÁNG	22/02/89		Sang	5	Năm
29	07130106	TRẦN VĂN SẮC	10/12/88		Sac	5	Năm
30	07130107	HUỲNH NHẤT SINH	20/02/89		Sinh	6	Sáu
31	07130153	THẠCH SONG	08/10/87		Song	5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: _____

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

N.T.P. Tâm

Cán bộ coi thi 2

H. Xuân Anh

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Phong

Cán bộ chấm thi 2

Quê

ThS. Ca Mỹ Nga

Lê T. Tiểu Phương



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV315

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	TIỀN	Ng/Sinh	Sốt	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123237	NGUYỄN THỊ THANH	TIỀN	29/07/88		<i>un</i>	8	Tám
2	07123239	NGUYỄN THỊ	TOÀN	15/08/88		<i>toàn</i>	4	Bốn
3	07123243	ĐOÀN THỊ	TRANG	05/02/88		<i>Đoàn</i>	5	Năm
4	07123241	HỒ THỊ KIỀU	TRANG	15/05/87		<i>may</i>	4	Bốn
5	07123247	LÊ THỊ HOÀI	TRÂM	26/08/87		<i>Trâm</i>	4	Bốn
6	07123249	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	09/02/89		<i>thuy</i>	6	Sáu
7	07123251	TRẦN THỊ NGỌC	TRẦN	1 / 89		<i>tr</i>	6	Sáu
8	07123253	PHẠM NG HUYNH THAN	TRÌNH	02/12/89		<i>thanh</i>	6	Sáu
9	07123257	TÔ YẾN	TRÌNH	20/07/89		<i>lyh</i>	6	Sáu
10	07123259	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	28/02/89		<i>trúc</i>	5	Năm
11	07123261	NGUYỄN ĐÌNH	TRƯỜNG	06/11/89		<i>trường</i>	7	Bảy
12	07123265	VÕ NGUYỄN THANH	TÚ	09/08/87		<i>thanh tú</i>	6	Sáu
13	07123267	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	09/01/88		<i>tuyn</i>	6	Sáu
14	07123271	ĐỖ THỊ ÁNH	TUYẾT	31/03/89		<i>tuyn</i>	5	Năm
15	07123275	VÕ HOÀNG NHẢ	UYẾN	23/03/89		<i>uyen</i>	6	Sáu
16	07123279	ĐẶNG THỊ THU	VÂN	20/12/88		<i>vân</i>	4	Bốn
17	07123277	TRẦN KHÁNH	VÂN	09/01/88		<i>trần</i>	6	Sáu
18	07123281	PHAN THỊ TƯỜNG	VI	09/06/89		<i>vi</i>	6	Sáu
19	07123283	PHẠM HỒ THANH	VIÊN	06/11/89		<i>viên</i>	8	Tám
20	07123285	NGUYỄN TUẤN	VĨNH	09/09/89		<i>v</i>	✓	✓
21	07123287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	VY	20/03/89		<i>vy</i>	5	Năm
22	07123289	LÊ THỊ THANH	XUÂN	04/05/88		<i>xuân</i>	4	Bốn
23	07123291	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	08/04/89		<i>kim</i>	5	Năm
24	07123293	LÊ THỊ KIM	XUYẾN	03/09/89		<i>kim</i>	5	Năm
25	07123295	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	06/12/88		<i>v</i>	✓	✓
26	07123297	PHẠM THỊ	YẾN	25/11/88		<i>yt</i>	5	Năm
27	07123301	LÊ THỊ HỒNG	YẾN	05/10/88		<i>ten</i>	5	Năm
28	07123299	TRẦN HẢI	YẾN	04/11/89		<i>v</i>	✓	✓

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Số sinh viên dự thi: 25 Số bài: 25 Sở từ: 25

Cán bộ coi thi 1 *Dương Thị Dung*

Cán bộ coi thi 2 *Leu* và *Bach Tuyet*

Xác nhận của bộ môn *TAKC*

Cán bộ chấm thi 1 *Phong*

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Cao Mỹ Nga

Lê Thị Tiểu Phương



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV225

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123079	TRẦN MINH LÝ	HÙNG	22/11/88		6	Sáu
2	07123081	TRẦN NGUYỄN HỒNG	HUY	10/03/89		6	Sáu
3	07123085	HOÀNG THỊ THANH	HUYỀN	03/02/88		2	Hai
4	07123083	PHÙNG THỊ MAI	HUYỀN	19/07/87		3	Ba
5	07123089	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	08/11/89		8	Tám
6	07123087	PHAN THỊ KIỀU	HƯƠNG	18/10/88		5	Năm
7	07123091	TRẦN THỊ	HƯƠNG	08/04/86		4	Bốn
8	07123093	TRẦN THỊ THU	HƯỜNG	27/09/89		7	Bảy
9	07123097	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/12/89		6	Sáu
10	07123099	NGUYỄN THỊ	KIỀU	19/07/89		5	Năm
11	07123103	PHAN NGỌC HOÀNG	LAN	19/06/89		5	Năm
12	07123105	PHAN THỊ	LANG	22/04/87		6	Sáu
13	07123303	THẠCH THỊ CÔ	LAP	01/01/88		5	Năm
14	07123108	DƯ THỊ MỸ	LIÊN	18/05/89		6	Sáu
15	07123109	LÊ THỊ MỸ	LIÊN	06/02/89		7	Bảy
16	07123107	TẠ THỊ KIM	LIÊN	10/02/89		6	Sáu
17	07123111	VÕ THỊ TỔ	LIÊN	28/02/89		5	Năm
18	07123113	TRẦN THỊ THÚY	LIÊU	18/07/89		5	Năm
19	07123115	ĐẶNG THỊ HOÀI	LINH	14/05/89		6	Sáu
20	07155007	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	02/09/89		9	Chín
21	07123117	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LINH	18/12/88		5	Năm
22	07123121	PHẠM THỊ	LUYỆN	31/05/89		4	Bốn
23	07123123	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MAI	05/04/89		4	Bốn
24	07123127	DZÉCH TÁC	MI	26/01/89		7	Bảy
25	07123129	LÂM THUY NGOC	MINH	07/11/87		6	Sáu
26	07123131	NGUYỄN THỊ	MINH	21/02/86		5	Năm
27	07137040	NGUYỄN THỊ	MỸ	08/03/88		5	Năm
28	07123135	PHẠM THỊ	NGÁT	07/11/89		6	Sáu
29	07123137	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	29/03/89		4	Bốn
30	07123139	VÔ THỊ THẢO	NGÂN	14/07/89		7	Bảy
31	07123141	TRƯƠNG ĐỐI TRUNG	NGHĨA	08/06/89		8	Tám
32	07123143	TRẦN THỊ KIM	NGỌC	12/01/89		6	Sáu
33	07123145	VŨ THỊ	NGUYỆT	02/10/89		5	Năm
34	07123147	NGUYỄN THỊ	NHÀI	12/09/89		6	Sáu
35	07123149	ĐO THỊ HUYỀN	NHÂN	13/01/89		6	Sáu
36	07123151	VŨ BÔNG	NHẬT	27/04/89		8	Tám

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123153	LỮ THỊ YẾN	NHI	29/12/89		6	Sáu
38	07123155	HOÀNG THỊ THU	NHI	12/02/88		7	Bảy
39	07123157	HUỲNH THỊ HỒNG	NHUNG	01/01/90		7	Bảy
40	07123165	PHAN THỊ TUYẾT	NHUNG	20/12/87		4	Bốn
41	07123161	TẶNG NGỌC	NHUNG	03/06/89		6	Sáu
42	07123163	TRẦN THỊ	NHUNG	01/05/89		6	Sáu
43	07123167	PHAN LÊ QUỲNH	NHƯ	15/10/89		6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 12 Số bài: 12 Số tờ: 12

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lê Thị Triều Phương

LHS. Co My Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV227

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123169	ĐOÀN ĐẮC	NINH	04/10/85		5	Nam
2	07150094	LÊ THỊ THÚY	NƯÔNG	08/04/88		5	Nam
3	07123171	NGUYỄN THỊ	NY	12/04/89		4	Bon
4	07123173	PHẠM NGỌC	PHÁT	14/02/87		4	Bon
5	07123179	NGUYỄN THỊ	PHÚ	05/09/88		6	Sau
6	07123177	TRẦN ĐÌNH	PHÚ	18/12/88		7	Ba
7	07123183	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	15/01/88		6	Sau
8	07123305	PHẠM THU	PHƯƠNG	25/01/88		6	Sau
9	07123185	ĐOÀN THỊ HOA	PHƯƠNG	15/05/89		6	Sau
10	07123187	LÊ THỊ THANH	PHƯƠNG	27/12/88		6	Sau
11	07123189	TRẦN THỊ	QUANG	06/08/88		6	Sau
12	07123191	TÔ KIM	QUYÊN	28/06/89		7	Ba
13	07123195	PHẠM THỊ NHẬT	QUỲNH	05/11/89		6	Sau
14	07123197	ĐẶNG THỊ THU	SEN	28/11/88		6	Sau
15	07123199	NGUYỄN HỮU	TÂM	15/07/89		5	Nam
16	07123203	ĐỒNG THỊ THANH	THẢO	02/02/88		7	Ba
17	07123207	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	28/08/87		4	Bon
18	07123201	VÕ THỊ NGUYỄN	THẢO	25/01/89		7	Ba
19	07123211	NGUYỄN THỊ KIM	THỊ	01/10/88		5	Nam
20	07123215	ĐÀO TRƯỜNG CHÍ	THỌ	02/09/88		8	Tam
21	07123217	PHẠM THỊ KIM	THOÀ	28/07/88		4	Bon
22	07123219	DƯƠNG NHẬT	THU	05/10/89		7	Ba
23	07123221	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	02/02/89		5	Nam
24	07123225	TRỊNH THỊ THU	THỦY	15/12/89		8	Tam
25	07123223	VÕ THỊ THANH	THỦY	18/03/89		6	Sau
26	07123227	VŨ THỊ THU	THỦY	26/03/89		5	Nam
27	07123229	NGÔ NHƯ	THỦY	05/05/89		6	Sau
28	07123231	TRỊNH THỊ	THỦY	06/10/89		4	Bon
29	07123233	NGUYỄN ANH	THƯ	13/05/89		6	Sau
30	07123235	NGUYỄN MAI	THỨC	18/07/88		6	Sau

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 29

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

ĐINH THỊ TUYẾT HƯƠNG

Ngô Đ. T. Cúc Huyền

Xác nhận của bộ môn TAKE

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lê T. Tiến Phương



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV223

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123001	LÊ PHƯƠNG	AN	19/02/89	<i>Phuon</i>	5	Nam
2	07123003	TRẦN NGỌC MAI	ANH	01/07/89	<i>Maill</i>	6	Sau
3	07123005	HÀ NGỌC THIÊN	ÂN	29/03/89	<i>Hu</i>	6	Sau
4	07123007	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	27/04/88	<i>Ngoc</i>	6	Sau
5	07123009	TRỊNH THỊ	BÍNH	20/07/89		✓	✓
6	07123011	TRẦN VĂN	CẢNH	25/05/81	<i>Van</i>	5	Nam
7	07123013	ĐẶNG VĂN	CHÁU	30/06/88	<i>Van</i>	4	Bon
8	07123015	VŨ HOÀNG LAN	CHI	18/03/89	<i>Lang</i>	6	Sau
9	07123017	ĐẶNG THỊ NGỌC	CHINH	13/10/89	<i>Chinh</i>	4	Bon
10	07123019	NGUYỄN THỊ HỒNG	CÚC	06/12/89	<i>Hong</i>	5	Nam
11	07123023	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	05/11/89	<i>Ngoc</i>	7	Bau
12	07123025	KHUƠNG THỊ	DIỆU	20/01/89	<i>Hieu</i>	7	Bau
13	07123027	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	30/05/89	<i>Ngoc</i>	7	Bau
14	07123029	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	17/01/89	<i>Thuy</i>	5	Nam
15	07123031	TRẦN THỊ THÙY	DUNG	17/05/89	<i>Thuy</i>	6	Sau
16	07123033	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	13/09/89	<i>Mi</i>	7	Bau
17	07123037	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	20/07/89	<i>Hong</i>	7	Bau
18	07123039	LÊ PHÚC	ĐẠT	06/09/89	<i>Phuc</i>	4	Bon
19	07123041	LÊ TÔN	ĐÌNH	30/08/89	<i>Ton</i>	2	Hai
20	07123043	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	22/08/89	<i>Ngoc</i>	6	Sau
21	07123047	TRẦN MINH DẠ	HẠNH	04/04/89	<i>Minh</i>	7	Bau
22	07123051	HOÀNG GIA PHƯƠNG	HẢO	31/12/87	<i>Hao</i>	5	Nam
23	07123055	BÙI THỊ THÚY	HẰNG	10/01/88	<i>Thuy</i>	5	Nam
24	07123053	DƯƠNG THỊ	HẰNG	04/09/89	<i>Duong</i>	7	Bau
25	07123057	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	28/08/89	<i>Thuy</i>	5	Nam
26	07123059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	01/12/89	<i>Han</i>	8	Tam
27	07123061	LÊ PHƯỚC	HẬU	27/07/88	<i>Phuoc</i>	5	Nam
28	07123065	NGUYỄN THỊ	HIỀN	09/02/89	<i>Thi</i>	5	Nam
29	07123063	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	09/09/89	<i>Thanh</i>	5	Nam
30	07123069	HUYỀN THỊ MINH	HIẾU	15/04/88	<i>Hieu</i>	5	Nam
31	07123071	TRẦN THỊ MAI	HOA	01/09/89	<i>Ma</i>	5	Nam
32	07123073	CHÂU THỊ	HOÀI	08/12/89	<i>Chau</i>	4	Bon
33	07123075	NGUYỄN THUY	HOÀNG	25/06/89	<i>Thuy</i>	6	Sau
34	07123077	CHUNG THỊ	HỒNG	20/02/89	<i>Hong</i>	5	Nam